

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày: 02/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 26/TB-TA ngày 20/9/2018 đối với bị cáo:

Đặng Thanh L, sinh ngày 21/5/1976; nơi sinh: TN – CT; nơi cư trú: tổ 10, khóm CT1, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo phật; con ông Đặng Thành T, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1946; vợ Nguyễn Thị Thanh L; có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị đưa đi cắt cơn giải độc từ ngày 14/3/2018 đến ngày 08/5/2018, bị tạm giam từ ngày 09/5/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn S (SC), sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 18, khóm CL1, phường VM, thành phố CD, tỉnh AG.

2. Anh Phạm Thanh Ph, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 669, tổ 14, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 14/3/2018, Công an phường VM phát hiện Đặng Thanh L, điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn S (S C) và tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 bọc nylon màu trắng do L đang giấu trong ví (để trong túi quần tây). L nhận là ma túy đá.

L khai khoảng 01 giờ ngày 14/3/2018, L điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Tin kêu L đến tiệm game bắn cá TL thuộc khóm CL8, phường CPB, có người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ, em của T) bán cho L, đến điểm hẹn L đưa cho P 270.000 đồng và P chỉ cho L nơi để ma túy tại gốc cây chanh trồng trong chậu phía trước tiệm game. Sau khi lấy gói ma túy đá, L điện thoại rủ S đến xã Mỹ Đức thuê nhà trọ để sử dụng ma túy, trên đường bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu xanh đen; 01 xe mô tô, biển số 67F9 - 0658; 01 cây kéo và 01 lưỡi lam.

Căn cứ Kết luận giám định số 146/KLGT-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,4003 gam.

Ngày 03/5/2018, Cơ quan điều tra Công an CD đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Thanh L.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-CD ngày 16/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD truy tố Đặng Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận tinh thể màu trắng trong 01 bọc nylon là ma túy đá do bị cáo mua. Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”, quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 116 Luật xử phạt vi phạm hành chính trừ thời hạn bị cáo bị đưa đi cắt cơn giải độc (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 08/5/2018).

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với những người tên T, P (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho L; S, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy; sung quỹ điện thoại dùng vào việc phạm tội. Riêng, xe mô tô, biển số 67F9 - 0658 là tài sản duy nhất có giá trị, dùng sinh hoạt gia đình, nên trả cho bị cáo và gia đình tiếp tục quản lý sử dụng.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra ; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người liên quan anh S, anh Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, anh S và anh Ph đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: L khai nhận, do bản thân nghiện từ khoảng năm 2016. Vào khoảng 01 giờ ngày 14/3/2018, L điện thoại cho Tín (không rõ họ, địa chỉ), hỏi mua ma túy. Tín hẹn L đến tiệm game bắn cá TL, có người tên Ph (em

của T) bán cho L. Sau đó, L điều khiển xe mô tô, biển số 67F9 - 0658 đến tiệm game “*Thiên Long*”, gặp Phả, nhận 01 bọc ma túy, trả 270.000 đồng. L điện thoại rủ và chở S đi xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, để cùng sử dụng ma túy; trên đường, bị kiểm tra, bắt quả tang lượng ma túy; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô, biển số 67F9 - 0658; 01 cây kéo và 01 lưỡi lam, L dùng liên lạc mua và sử dụng ma túy;

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang kết luận giám định số 146/KLGT-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG với lượng ma túy 0,4003 gam, lời khai của người liên quan, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy mà bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, ngày 14/3/2018, bị cáo có hành vi sử dụng ma túy nên Ủy ban phường CPB ra Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 Giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện bắt buộc, (14/3/2018 đến ngày 08/5/2018). Trong thời gian bị cáo đang chấp hành Quyết định, Cơ quan điều tra phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng có dấu hiệu tội phạm nên đã củng cố hồ sơ và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “*Trường hợp bị Tòa án xử phạt tù thì thời hạn đối tượng đã chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù; 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày*

chấp hành hình phạt tù” nên khấu trừ thời gian bị cáo chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ ngày 14/3/2018 đến ngày 08/5/2018) vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo là 37 ngày.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề ổn định, thành phần lao động nghèo, ma túy tàng trữ không lớn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cầm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) gói niêm phong số 146/KLGT-OC54 ngày 23/3/2018 bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, người chứng kiến Lê Tấn Đ.

+ 01 (một) cây kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng)

+ 01 (một) lưỡi lam (đã qua sử dụng).

- Đối với 01 điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ: hiệu sam sung j7 màu xanh đen số IMEI 1: 353415084774044/01. Số IMEI 2: 353416084774042/01, số seri: SN R58HA1HKFEN.

- Đối với chiếc xe mô tô loại DRAEM, biển kiểm soát 67F9-0658, số khung: FS 11337, số máy: 1111337 HD 1P53 (đã qua sử dụng), không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án; đồng thời đây là tài sản duy nhất có giá trị, dùng sinh hoạt gia đình. Xét, giao trả cho bị cáo và gia đình quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. (Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố CD với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD ngày 27/7/2018).

[5] Những vấn đề khác: Đối với tên T, Ph (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho L; S, Phương vắng mặt địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 116 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tuyên bố bị cáo: Đặng Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 09/5/2018 (ngày chín tháng năm năm hai nghìn không trăm mười tám) khấu trừ thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp hành chính 37 ngày (ba mươi bảy ngày).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 146/KLGT-OC54 ngày 23/3/2018 bên ngoài có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, người chứng kiến Lê Tấn Đ.

+ 01 (một) cây kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng)

+ 01 (một) lưỡi lam (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu sam sung j7 màu xanh đen số IMEI 1: 353415084774044/01. Số IMEI 2: 353416084774042/01, số seri: SN R58HA1HKFEN;

- Giao trả cho bị cáo L và gia đình tiếp tục quản lý, sử dụng: 01 (một) xe mô tô loại DRAEM mang biển kiểm soát 67F9-0658, số khung: FS 11337, số máy: 1111337 HD 1P 53 (đã qua sử dụng).

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố CD với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CD ngày 27/7/2018).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân